

Bản án số: 192/2026/HS-ST
Ngày 19-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Hợp

Thẩm phán: Ông Phạm Anh Tuyết

Hội thẩm nhân dân:

Bà Phí Thị Kim Phụng

Bà Đỗ Thị Mai Hương

Ông Hoàng Xuân Tín

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thúy Hà - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hoài Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 174/2026/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 195/2026/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Ph H Đ, sinh ngày 04/3/1965 tại Hải Phòng; Số CCCD: 031065001642; Nơi ĐKKTT: Số 27 Đ H, phường G V, thành phố H P; Nơi ở hiện tại: Số 5C/15/169 Đ K, phường G V, thành phố H P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Tiệp (đã chết); con bà Trần Thị Vinh (đã chết); có vợ là Lưu Thị Lệ (đã ly hôn), có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo đã 03 lần bị kết án, đều đã được xóa án tích: Bản án số 218HSST ngày 19/8/1993 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 02 năm tù về tội Giết người; Bản án số 92/2014/HSST ngày 17/9/2014 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 07/HSST ngày

21/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/11/2024 đến ngày 29/11/2024 chuyển tạm giam tại trại giam số 1 Công an thành phố Hải Phòng; có mặt;

2. Ph A T, sinh ngày 17/02/2003 tại Hải Phòng; Số CCCD: 031203008596; Nơi cư trú: Số 27 Đ H, phường G V, thành phố H P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Ph H Đ; con bà Lưu Thị Lệ; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/11/2024 đến ngày 29/11/2024 chuyển tạm giam tại trại giam số 1 Công an thành phố Hải Phòng; có mặt;

3. Tr Th Th V, sinh ngày 05/3/1989 tại Hải Phòng; Số CCCD: 031189000925; Nơi cư trú: Số 50 Đ Q C, phường H B, thành phố H P; Nơi ở hiện tại: Số 58 Q Đ, phường H B, H Ph; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trương Quang Tuyển; con bà Phạm Thị Lan; bị cáo không có chồng, có 02 con; tiền án: Bản án số 281/2025/HS-ST ngày 15/10/2025 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 17 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2025 đến ngày 10/01/2025 chuyển tạm giam tại trại giam số 1 Công an thành phố Hải Phòng; có mặt;

- *Người bào chữa cho bị cáo Ph H Đ*: Luật sư Bùi Thị Kim Dương – Văn phòng Luật sư 19-8 thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt;

- *Người bào chữa cho bị cáo Ph A T*: Luật sư Nguyễn Đăng Khoa – Văn phòng Luật sư Á Đông thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt;

- *Người bào chữa cho bị cáo Tr Th Th V*: Luật sư Nguyễn Văn Chanh – Văn phòng Luật sư Lam Sơn thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông Ph H T, sinh năm 1963; nơi ĐKKTT: Số 37/69 Chợ con, Trại Cau, phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Số 5c/15/169 Đông Khê, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; có mặt

+ Anh V Đ B, sinh năm 1996; Nơi cư trú: TDP Yên Hợp, phường Quỳnh Mai, tỉnh Nghệ An; vắng mặt

+ Anh V M D, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số 45 Phạm Minh Đức, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

+ Anh Ng Đ M, sinh năm 1983; nơi ĐKKTT: Số 9a Phương Lưu, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Số 6/12/155 Chùa Vẽ, phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

+ Anh Kh K N, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số 5/36 Trung Hành, phường Hải An, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 20/11/2024 tại số 5C/15/169 Đông Khê, Ngô Quyền (nay là phường Gia Viên), thành phố Hải Phòng, Công an phường Đông Khê phát hiện bắt quả tang Ph A T và Ph H Đ có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Thời điểm bắt giữ Đức và Tài có các đối tượng Ng Đ M, sinh năm 1983, ở 9A Phương Lưu, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền (nay là phường Ngô Quyền), thành phố Hải Phòng; V M D, sinh năm 1991, ở số 45 Phạm Minh Đức, Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; Ph H T sinh năm 1963 là anh trai của Ph H Đ đang ngủ trên gác lửng; V Đ B, sinh năm 1996 ở TDP Yên Hợp, phường Mai Hùng, thị xã Hoàng Mai (nay là phường Quỳnh Mai), tỉnh Nghệ An; Kh K N, sinh năm 1989 ở 5/36 Trung Hành, phường Đằng Lâm, quận Hải An (nay là phường Hải An), thành phố Hải Phòng.

Vật chứng thu giữ: Cơ quan công an thu giữ ma túy và các đồ vật liên quan đến hành vi mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy (theo Kết luận giám định số 1311/KL-KTHS ngày 26/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng) gồm:

- Trong túi áo khoác của Ph A T có 01 vỏ bao thuốc lá trong có 01 túi ni lon kích thước khoảng 04x06cm, chứa 0,06 gam ma túy loại Methamphetamine.

- Tại kệ tivi ở tầng 1: 01 túi ni lon màu xanh kích thước 06x09cm trong có 191 viên nén màu đỏ có khối lượng 18,80 gam ma túy Methamphetamine và 02 viên nén màu xám khối lượng 0,14 gam, có dấu vết chất ma túy Methamphetamine, không xác định được hàm lượng, khối lượng Methamphetamine ở dạng vết. 01 túi vải màu đen kích thước khoảng 09x17cm trong có 01 túi ni lon kích thước khoảng 07x10 cm trong có 40,38 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 mảnh ni lon màu đen được gói lại trong có 01 túi ni lon kích thước khoảng 08x13 cm trong có các cục chất bột màu trắng là ma túy Heroin khối lượng 14,65 gam (mẫu KX3).

- Trong tủ và bàn cạnh tủ quần áo: 01 túi ni lon trong có nhiều vỏ túi nilon kích thước các loại; 01 cân điện tử màu xanh, 01 hộp nhựa kích thước khoảng 04x10x10cm trong có nhiều mảnh giấy bạc và dao lam. Trên nền nhà 01 ví màu đen trong có 01 căn cước công dân số 031065001642 mang tên Ph H Đ và số tiền 5.400.000đồng.

Ngoài ra Cơ quan Công an còn thu giữ: 01 xe mô tô BKS 15B2-753.11; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus của Vũ Minh Dương, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu xanh của Ph A T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8 màu đen của Ph H Đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng của Ph H T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu vàng cam của Ng Đ M, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo của V Đ B, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng của Kh K N.

Tiến hành xét nghiệm thử phản ứng với các chất ma túy cho kết quả: Ph H Đ, V Đ B, Ng Đ M dương tính với các chất ma túy Methamphetamine, Morphine, Heroin; Ph A T, V M D dương tính với Methamphetamine, Kh K N dương tính với Morphine, Heroin; Ph H T âm tính với các chất ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Ph H Đ và Ph A T khai nhận: Do cần tiền chi tiêu và sử dụng ma túy nên từ khoảng đầu năm 2024 Đức mua ma túy Heroin, ma túy đá và hồng phiến của người không quen biết ở khu dân cư đường tàu Mê Linh, phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng để bán kiếm lời. Ph A T là con trai của Đức, biết việc Đức mua bán ma túy tại nơi ở, đã giúp Đức mua bán ma túy và được Đức trả công bằng cách cho tiền và cho ma túy sử dụng. Khi có người liên hệ với Tài, Đức hỏi mua ma túy, Tài đến gặp Đức lấy ma túy mang đi bán, hoặc Đức trực tiếp mang ma túy đi bán; người mua thanh toán tiền mua ma túy bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Tài, Đức, sau đó Tài giao, chuyển lại tiền bán ma túy cho Đức.

Ban đầu Đức mua ma túy đá ở khu dân cư đường tàu Mê Linh, Lê Chân với giá 800.000 đồng/01 gam, bán với giá 1.200.000đồng/01 gam. Khoảng tháng 10/2024, qua các mối quan hệ xã hội Tài biết Tr Th Th V (thường gọi là Trang) nhà ở An Đồng, An Dương, thành phố Hải Phòng bán ma túy đá giá rẻ hơn nên đã giới thiệu cho Đức mua ma túy đá của Vân để bán. Đức và Tài đã 02 lần mua ma túy của Vân như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 29/10/2024 Đức bảo Tài liên lạc với Vân hỏi mua 50 gam ma túy đá. Tài gọi cho Vân qua ứng dụng Telegram được Vân báo giá 27.500.000 đồng, thống nhất địa điểm giao ma túy tại nơi ở của Đức. Sau đó, Đức đưa cho Tài 25.000.000 đồng và vay của Tài 2.500.000 đồng để trả tiền mua ma túy cho Vân. Tài hẹn Vân đến khu dân cư ngã tư đường Tôn Đức Thắng, Lê Chân (đối diện lối rẽ vào trường THPT Trần Nguyên Hãn), tại đây Tài trả cho Vân 25.000.000 đồng, còn 2.500.000 đồng sẽ trả sau. Tài cho Vân số điện thoại của Đức để liên lạc giao nhận ma túy. Sau đó có 01 người đàn ông giới thiệu là em trai của Vân mang ma túy đến giao cho Đức. Đến ngày 30/10/2024 Tài chuyển khoản 1.500.000 đồng từ tài khoản số 770788410523 mở tại Ngân hàng Techcombank của Tài đến tài khoản số 0031000316593 mở tại Ngân hàng Vietcombank của Vân.

Lần thứ hai: Chiều ngày 18/11/2024 Đức đưa cho Tài 27.500.000 đồng để mua 50 gam ma túy đá của Vân. Tài chuyển khoản 27.500.000 đồng cho Vân. Sau khi nhận tiền, Vân bọc ma túy trong túi ni lon màu trắng để ở bờ đê xã An Đồng, huyện An Dương, Hải Phòng bảo Tài đến lấy mang về đưa cho Đức để bán dần cho khách.

Khoảng đầu tháng 11/2024, biết Đức có nhu cầu mua ma túy hồng phiến để bán, Tài giới thiệu với Đức 01 người đàn ông có tài khoản Facebook Đỗ Duy Phương bán ma túy hồng phiến và cho số điện thoại của Đức để người này liên lạc. Sau đó Phương liên lạc với Đức bảo có 01 túi hồng phiến 200 viên bán với giá 4.000.000 đồng. Đức đồng ý mua và hẹn Phương mang ma túy đến nhà Đức để giao, Đức thanh toán bằng tiền mặt cho Phương. Sau khi mua được hồng phiến, Đức sử dụng 07 viên, số còn lại cất giấu dự định bán cho khách với giá 50.000 đồng/01 viên.

Đối với ma túy Heroin, Đức đến khu dân cư ngõ 71 Tô Hiệu, phường Lê Chân mua của người phụ nữ (không biết tên, lai lịch) mỗi lần từ 01 chỉ đến 03 chỉ ma túy Heroin (01 chỉ tương đương 3,5gam/ 3.000.000 đồng) mang về chia nhỏ, bán với giá 200.000 đồng/01 gói. Đức nhớ trước ngày bị bắt giữ, khoảng 01 tháng Đức mua của người phụ nữ này 02 chỉ Heroin; ngày 16/11/2024 Đức mua 03 chỉ ma túy Heroin giá 10.000.000 đồng mang về nơi ở cất giấu bán cho khách.

Ph H Đ đã bán ma túy cho nhiều người nhưng chỉ nhớ được như sau:

Ngày 14/11/2024 V Đ B đi cùng bạn là Nghĩa (chưa xác định được lai lịch) đến mua của Đức 400.000 đồng ma túy đá. Mua xong, Nghĩa hỏi Đức cho mượn bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá để sử dụng ma túy tại nhà Đức thì Đức đồng ý. Nghĩa và Bắc sử dụng ma túy tại nhà Đức xong thì về. Đến ngày 20/11/2024 Bắc đến mua ma túy đá của Đức, nhưng Đức chưa kịp bán thì bị lực lượng công an bắt quả tang.

Ngày 17/11/2024 Đức bán cho Kh K N 150.000 đồng ma túy Heroin.

Khoảng 10 giờ ngày 19/11/2024 V M D đến gặp Đức hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá. Đức xúc một ít ma túy tương đương với 200.000 đồng đổ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn để Dũng sử dụng tại nhà của Đức. Chiều cùng ngày Ng Đ M đến hỏi mua của Đức 200.000 đồng ma túy Heroin và 200.000 đồng ma túy đá. Đức đưa cho Mạnh 01 gói nhỏ, Mạnh lấy giấy bạc dưới sàn nhà đổ Heroin vừa mua được dùng bật lửa đốt, hít vào cơ thể. Sử dụng ma túy xong, Mạnh lên gác xếp nhà Đức ngủ.

Khoảng 20 giờ cùng ngày Tài gọi điện thoại cho Đức bảo Vân hỏi mua 500.000 đồng ma túy Heroin, Đức đồng ý bán và bảo Tài lấy 01 gói nhỏ ma túy Heroin để bán cho Vân. Khoảng 04 giờ ngày 20/11/2024, tại bờ đê An Đồng,

An Dương, Tài giao cho Vân 01 gói ma túy, Vân đã chuyển khoản trả Tài 500.000 đồng.

Sáng ngày 20/11/2024, Đức đang ngủ trong nhà thì Tài đi cùng V M D đến, Tài bảo Đức lấy ma túy đá bán cho Dũng. Lúc này, Tài thấy trên giường ngủ của Đức có 01 vỏ bao thuốc lá, mở ra xem bên trong có túi ni lon nhỏ có ma túy đá, Tài cất vào trong túi áo và bảo Đức nếu có khách hỏi mua Tài sẽ bán thì bị lực lượng công an bắt quả tang thu giữ vật chứng như nêu trên.

Căn cứ lời khai của Đức và Tài, Cơ quan điều tra đã xác minh, xác định Tr Th Th V có tên gọi khác là “Trang”, sử dụng số điện thoại 0763386493 đăng ký tài khoản Telegram, Zalo tên “Anh Trang” do một mình Vân quản lý, sử dụng; Vân sử dụng tài khoản 0031000316593 mở tại Ngân hàng Vietcombank. Vân khai không quen biết, không bán ma túy đá, không mua ma túy Heroin của Ph H Đ và Ph A T.

Quá trình điều tra, các bị can Ph H Đ và Ph A T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu khác, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đối với Thanh Vân không thừa nhận bán ma túy đá cho Ph H Đ và Ph A T vào các ngày 29/10/2024 và 18/11/2024 nhưng căn cứ lời khai của Đức và Tài, dữ liệu điện thoại, sao kê tài khoản ngân hàng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án (bút lục) đủ cơ sở xác định Tr Th Th V đã bán 100 gam ma túy đá cho Ph H Đ và Ph A T vào các ngày 29/10/2024, 18/11/2024 và mua 500.000 đồng ma túy Heroin của Đức, Tài vào ngày 20/11/2024.

Việc quản lý, thu giữ, xử lý vật chứng: số ma túy còn lại sau giám định, các điện thoại di động và các đồ vật thu giữ trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng đang quản lý.

Tại bản cáo trạng số 227/CT-VKSHP-P1 ngày 08 tháng 7 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Ph H Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; bị cáo Ph A T về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Tr Th Th V về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đức và bị cáo Tài thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Vân không thành khẩn khai báo, bị cáo khai không biết các bị cáo Đức và bị cáo Tài và không nhớ về việc đã bán ma túy đá cho Tài và Đức như lời khai của Tài và Đức.

- *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tại phiên tòa:*

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Ph H Đ và Tr Th Th V. Đối với bị cáo Ph A T, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Tài về tội Mua bán trái phép chất ma túy nhưng thay đổi điểm truy thành điểm b khoản 4 Điều 251 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tại phiên toà người bào chữa cho bị cáo Ph H Đ: Luật sư Bùi Thị Kim Dương – Văn phòng Luật sư 19-8 cung cấp kỷ niệm chương của ông Phạm Tiệp (bố đẻ ông Đức); huân chương kháng chiến hạng nhất chống Mỹ của ông Phạm Tiệp; huy chương kháng chiến hạng nhì của bà Trần Thị Vinh (là mẹ đẻ ông Đức) là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì bị cáo Ph H Đ và bị cáo Ph A T là bố con ruột nên đề nghị HĐXX cho cả hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251 BLHS, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a, b khoản 2 Điều 255, Điều 38, Điều 58 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Ph H Đ: 20 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy; từ 08 năm đến 09 năm tù giam về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Áp dụng Điều 55 BLHS buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của 02 tội từ 28 đến 29 năm tù giam; Phạt bổ sung 15-20 triệu đồng;

+ Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251 BLHS, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Ph A T 20 năm tù giam; Phạt bổ sung 10-15 triệu đồng;

+ Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Tr Th Th V 20 năm tù giam; Phạt bổ sung bị cáo 10-15 triệu đồng; Áp dụng Điều 56 tổng hợp với Bản án số 281/2025/HS-ST ngày 15/10/2025 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là 30 năm tù giam.

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên theo quy định pháp luật.

Về án phí và quyền kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên theo quy định của pháp luật.

- *Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Ph H Đ:* Đại diện Viện kiểm sát truy tố về tội danh là đúng người đúng tội. Tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và gia đình bị cáo có truyền thống cách mạng, có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo không có công việc ổn định nên đề nghị HĐXX xem xét

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo để bị cáo sớm trở về với xã hội để thành người có ích cho xã hội.

- *Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Ph A T*: Đại diện Viện kiểm sát truy tố về tội danh là đúng người đúng tội. Tuy nhiên, đối với 100g ma túy đá Viện kiểm sát truy tố là do truy xét và bị cáo Tài có công sức trong việc này nên cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ là đầu thú và bản thân bị cáo Tài là người giúp sức cho bị cáo Đức, nên cần xem xét về mức hình phạt của bị cáo Tài phải thấp hơn so với bị cáo Đức. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và gia đình bị cáo có truyền thống cách mạng, có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo không có công việc ổn định nên đề nghị HĐXX xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với xã hội để thành người có ích cho xã hội.

- *Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Tr Th Th V*: Đại diện Viện kiểm sát truy tố về tội danh là đúng người đúng tội. Về hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề xuất là rất nặng so với tính chất vụ án, gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không có thu nhập. Bên cạnh đó đây là án truy xét nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và giảm số tiền áp dụng hình phạt bổ sung để bị cáo sớm trở về với xã hội để thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2.1] Đối với bị cáo Ph H Đ và bị cáo Ph A T

Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, các kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án kết luận: Trong thời gian từ cuối tháng 10/2024 đến 20/11/2024, tại thành phố Hải Phòng, Ph H Đ nhiều lần thực hiện hành mua bán trái phép chất ma túy với nhiều người; tổng khối lượng chất ma túy xác định được là 119,4 gam ma túy Methamphetamine (100 gam ma túy đá mua của Thanh Vân và 19 viên hồng phiến), 17,5 gam ma túy Heroin; Ph A T nhiều lần giúp Ph H Đ mua bán ma túy với khối lượng là 119,4 gam ma túy

Methamphetamine (gồm 100 gam ma túy đá mua của Thanh Vân và 198 viên hồng phiến). Trong các ngày 14/11/2024, 19/11/2024, tại nơi ở của mình, Ph H Đ cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế cho các đối tượng V Đ B, V M D, Ng Đ M sử dụng ma túy. Như vậy đủ căn cứ xác định hành vi nêu trên của bị cáo Ph H Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; bị cáo Ph A T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[2.2] Đối với bị cáo Tr Th Th V

Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo không thừa nhận hành vi bán ma túy đá cho bị cáo Đức và bị cáo Tài vào các ngày 29/10/2024 và 18/11/2024 nhưng căn cứ lời khai của Đức và Tài đều khẳng định có thực hiện mua ma túy đá của bị cáo Vân 2 lần, mỗi lần 50g ma túy đá, căn cứ dữ liệu điện thoại, sao kê tài khoản ngân hàng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đều khớp với lời khai của bị cáo Đức và bị cáo Tài nên đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Tr Th Th V đã bán 100 gam ma túy đá (là loại Methamphetamine) cho Ph H Đ và Ph A T vào các ngày 29/10/2024, 18/11/2024. Như vậy đủ căn cứ xác định hành vi nêu trên của bị cáo Tr Th Th V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Như vậy, bản Cáo trạng số 227/CT-VKSHP-P1 ngày 08 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Ph A T, Ph H Đ, Tr Th Th V về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo Ph H Đ, Ph A T và Tr Th Th V là hành vi đặc biệt nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ. Tệ nạn ma túy được xác định là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, cản trở sự phát triển lành mạnh của xã hội và con người, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội gây nhiều bức xúc trong nhân dân. Do đó, cần thiết phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân:

Bị cáo Ph H Đ đã 03 lần bị kết án, đều đã được xóa án tích: Bản án số 218/HSST ngày 19/8/1993 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 02 năm tù về tội Giết người; Bản án số 92/2014/HSST ngày 17/9/2014 của Tòa án

nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 07/HSST ngày 21/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo Ph A T không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Tr Th Th V có 01 tiền án: Bản án số 281/2025/HS-ST ngày 15/10/2025 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 17 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ph H Đ và bị cáo Ph A T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Tr Th Th V không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại phiên toà người bào chữa cho bị cáo Ph H Đ: Luật sư Bùi Thị Kim Dương – Văn phòng Luật sư 19-8 cung cấp kỷ niệm chương của ông Phạm Tiệp (bố đẻ ông Đức); huân chương kháng chiến hạng nhất chống Mỹ của ông Phạm Tiệp; huy chương kháng chiến hạng nhì của bà Trần Thị Vinh (là mẹ đẻ ông Đức) là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì bị cáo Ph H Đ và bị cáo Ph A T là bố con ruột nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Vai trò của bị cáo Tài và bị cáo Đức: Trong vụ án này bị cáo Tài và bị cáo Đức giữ vai trò là đồng phạm giản đơn đối với hành vi mua bán trái phép ma túy, bị cáo Tài là người tìm kiếm người bán ma túy đá cho bị cáo Đức, là người đi nhận ma túy và giao ma túy cho bị cáo Đức, ngoài ra bị cáo Tài còn kết nối với những ai có nhu cầu mua ma túy cho bị cáo Đức. Bị cáo Đức là người trực tiếp trả tiền và cũng là người được hưởng lợi từ việc bán ma túy, giữ vai trò chủ mưu trong vụ án và bị cáo Tài với vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo Đức nên các bị cáo có vai trò gần ngang nhau.

Bị cáo Vân có vai trò độc lập trong vụ án.

[7] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo Ph H Đ mặc dù các tiền án đã được xóa án tích nhưng đã nhiều lần bị kết án, trong đó có tội Mua bán trái phép chất ma túy, thể hiện nhân thân xấu và ý thức chấp hành pháp luật kém. Bị cáo Tr Th Th V nhiều lần thực hiện hành vi mua bán ma túy với

nhieu đối tượng, thể hiện sự coi thường pháp luật, không có ý thức sửa chữa, cải tạo bản thân. Bị cáo Ph A T giữ vai trò giúp sức tích cực. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù phù hợp, cách ly các bị cáo khỏi xã hội trong thời gian tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và vai trò của từng bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Đối với bị cáo Vân còn bị xử phạt 17 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại Bản án số 281/2025/HS-ST ngày 15/10/2025 của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng, nên cần tổng hợp hình phạt chính, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án, các quyết định khác trong bản án này, bị cáo tiếp tục phải thi hành.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, 01 túi giấy niêm phong có chữ ký của Trần Ngọc Mạnh, Đỗ Thị Hoa, Đặng Sơn Hà, Ph H Đ, Ph A T và dấu niêm phong số 1311MT/PC09; 01 cân điện tử màu xanh; 01 dao lam; nhiều mảnh giấy bạc; các vỏ túi nilong các loại là ma túy và các đồ vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Iphone 8 plus màu trắng đã qua sử dụng của V M D có số Imei: 356735083706771 có nội dung liên quan đến việc mua bán ma túy với Tài nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại Samsung galaxy S8 màu đen đã qua sử dụng của Ph H Đ có số Imei: 35715608146088; 01 điện thoại Iphone 12 màu xanh đã qua sử dụng của bị cáo Ph A T có số Imei1: 356713114019118, Imei2: 56713114165804 là công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 5.400.000 đồng nộp theo giấy nộp tiền ngày 14/8/2026 tại Kho bạc Nhà nước Khu vực 3 – Phòng kế toán nhà nước kèm theo phiếu hạch toán số CT-Doc No:140826.0038.000005 ngày 14/8/2026 tại Kho bạc Nhà nước Khu vực 3 – Phòng kế toán nhà nước là tiền bị cáo Đức buôn bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 CCCD số 031065001642 mang tên Ph H Đ là giấy tờ tùy thân của bị cáo Đức không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng đã qua sử dụng của Ph H T, có số Imei: 359287060030343; 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo màu xanh đã qua sử dụng của V Đ B có số Imei1 867695054301972, số Imei2 867695054301964; 01 điện thoại Redmi màu vàng cam đã qua sử dụng của Ng Đ M có số Imei1: 862938062962608, số imei2: 862938062962616; 01 điện thoại Iphone X màu trắng đã qua sử dụng của Kh K N có số Imei 353054099279364

không liên quan đến hành vi phạm tội và không có nội dung liên quan đến hành vi phạm tội của Đức và Tài nên cần trả lại cho Ph H T, V Đ B, Ng Đ M và Kh K N.

[10] Về biện pháp tư pháp

Buộc bị cáo Ph H Đ phải nộp lại số tiền 750.000 đồng là tiền sử dụng vào việc bán ma túy cho Mạnh, Nam, Dũng;

Buộc bị cáo Ph A T phải nộp lại số tiền 500.000 đồng là tiền sử dụng vào việc bán heroin cho Tr Th Th V;

Buộc bị cáo Tr Th Th V phải nộp lại số tiền 55.000.000 đồng là tiền sử dụng vào việc bán ma túy đã cho bị cáo Đức và Tài.

[11] Các vấn đề khác

Đối với người bán ma túy Heroin và người tên Phương bán ma túy hồng phiến cho Đức, do Tài giới thiệu qua Facebook, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với V M D, Ng Đ M, Kh K N và V Đ B có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở của Ph H Đ, đều không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 256 a Bộ luật hình sự nên Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp pháp luật.

Đối với xe mô tô BKS 15B2-753.11 tạm giữ của V M D, xác minh xác định được chủ sở hữu hợp pháp là chị Đào Thị Thu Hương, sinh năm 1978, nơi ở: P502 tòa M3A khu 9 tầng, Đông Khâm phường Gia Viên, Hải Phòng. Sáng ngày 20/11/2024 V M D (là cháu của chị Hương) mượn xe mô tô đến nhà Đức mua và sử dụng ma túy nhưng chị Hương không biết Dũng sử dụng xe mô tô đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả xe cho chị Hương.

Đối với số heroin bị cáo Tài và bị cáo Đức khai đã bán cho bị cáo Vân với giá 500.000 đồng nhưng không xác định được định lượng nên không có căn cứ để xử lý.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Ph H Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo 20 (hai mươi) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo 8 (tám) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt của hai tội trên, buộc bị cáo Ph H Đ phải chấp hành hình phạt chung là 28 (hai mươi tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2024.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố bị cáo Ph A T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2024.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; Điều 38; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố bị cáo Tr Th Th V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo 20 (hai mươi) năm tù.

Tổng hợp với hình phạt 11 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại Bản án số 281/2025/HS-ST ngày 15/10/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng buộc bị cáo Tr Th Th V phải chấp hành hình phạt chung là 30 (ba mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2025.

2. Về xử lý vật chứng : Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, 01 túi giấy niêm phong có chữ ký của Trần Ngọc Mạnh, Đỗ Thị Hoa, Đặng Sơn Hà, Ph H Đ, Ph A T và dấu niêm phong số 1311MT/PC09; 01 cân điện tử màu xanh; 01 dao lam; nhiều mảnh giấy bạc; các vỏ túi nilong các loại.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone 8 plus màu trắng đã qua sử dụng của V M D có số Imei: 356735083706771; 01 điện thoại Samsung galaxy S8 màu đen đã qua sử dụng của Ph H Đ có số Imei: 35715608146088; 01 điện thoại Iphone 12 màu xanh đã qua sử dụng của bị cáo Ph A T có số Imei1: 356713114019118, Imei2: 56713114165804.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 5.400.000 đồng nộp theo giấy nộp tiền ngày 14/8/2026 tại Kho bạc Nhà nước Khu vực 3 – Phòng kế toán nhà nước kèm theo phiếu hạch toán số CT-Doc No:140826.0038.000005 ngày 14/8/2026 tại Kho bạc Nhà nước Khu vực 3 – Phòng kế toán nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Ph H Đ 01 CCCD số 031065001642 mang tên Ph H Đ.

Trả lại cho Ph H T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng đã qua sử dụng, có số Imei: 359287060030343;

Trả lại cho V Đ B 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo màu xanh đã qua sử dụng có số Imei1 867695054301972, số Imei2 867695054301964;

Trả lại cho Ng Đ M 01 điện thoại Redmi màu vàng cam đã qua sử dụng có số Imei1: 862938062962608, số imei2: 862938062962616;

Trả lại cho Kh K N 01 điện thoại Iphone X màu trắng đã qua sử dụng của Kh K N có số Imei 353054099279364.

(Đặc điểm chi tiết được thể hiện trong biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng tại Kho vật chứng số 1 – Công an thành phố Hải Phòng ngày 28/7/2026 và Bản kê thời hạn điều tra và các biện pháp ngăn chặn (BL402,403)).

3. Về biện pháp tư pháp

Buộc bị cáo Ph H Đ phải nộp lại số tiền 750.000 đồng là tiền sử dụng vào việc bán ma túy cho Mạnh, Nam, Dũng;

Buộc bị cáo Ph A T phải nộp lại số tiền 500.000 đồng là tiền sử dụng vào việc bán heroin cho Tr Th Th V;

Buộc bị cáo Tr Th Th V phải nộp lại số tiền 55.000.000 đồng là tiền sử dụng vào việc bán ma túy đã cho bị cáo Đức và Tài.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, xử, về án phí: Buộc bị cáo Ph H Đ, bị cáo Ph A T và bị cáo Tr Th Th V, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 4, 6 và 7 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND Tối cao;
- TAND Tối cao;
- CQCSĐT Công an thành phố Hải Phòng;
- CQTHA hình sự;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Trại giam số 01 – Công an TP Hải Phòng;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hợp

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 4, 6 và 7 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự./.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Anh Tuyết

Phạm Văn Hợp

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Hoàng Xuân Tín

Phí Thị Kim Phụng

Đỗ Thị Mai Hương